

Số: 429 /TB-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2013

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét tuyển viên chức năm 2012**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Công văn số 1096/SNV-QLCC ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc cơ cấu chuyên môn thực hiện kế hoạch biên chế được giao của Sở Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-SNV ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức;

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình thông báo kết quả xét tuyển viên chức năm 2012 đến toàn thể các thí sinh được biết (có danh sách kèm theo)./. *HV*

**Nơi nhận:**

- GD, các PGD Sở;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Minh Thành**

Số: *144* /QĐ-SNV

Hoà Bình, ngày *18* tháng *01* năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hoà Bình;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình tại Công văn số 2313/SGD&ĐT-TCCB ngày 23 tháng 11 năm 2012 về đề nghị thẩm định kết quả xét tuyển viên chức năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả xét tuyển viên chức đối với các thí sinh dự xét tuyển tại Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Số chỉ tiêu được giao tuyển dụng: 75 chỉ tiêu;
- Số thí sinh tham gia dự tuyển: 321 thí sinh;
- Số thí sinh được công nhận kết quả xét tuyển: 318 thí sinh, trong đó:
  - + Số thí sinh trúng tuyển: 67 thí sinh;
  - + Số thí sinh không trúng tuyển: 251 thí sinh.
- Số thí sinh chưa công nhận kết quả xét tuyển: 03 thí sinh.

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Thông báo kết quả thi tuyển, xét tuyển tới các thí sinh đã được công nhận kết quả;
- Gửi văn bản đề nghị tuyển dụng kèm theo hồ sơ của các thí sinh trúng tuyển và bằng chính (để đối chiếu) về Sở Nội vụ để ra quyết định tuyển dụng theo quy định.
- Gửi kèm sổ bảo hiểm xã hội (phô tô công chứng), bản nhận xét đánh giá quá trình công tác, các quyết định hợp đồng và quyết định nâng lương (nếu

có) đối với các thí sinh trúng tuyển được đề nghị bảo lưu mức lương hiện hưởng.

- Xem xét lại việc xét tuyển đối những trường hợp chưa được công nhận kết quả xét tuyển, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ và gửi kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 25/01/2013.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./*Qu*

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLCC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Viết Trọng**







|                                        |                   |        |            |     |         |                 |                   |
|----------------------------------------|-------------------|--------|------------|-----|---------|-----------------|-------------------|
| 22                                     | Bùi Thị           | Châm   | 10/03/1983 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 23                                     | Hoàng Thu         | Thủy   | 08/03/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 24                                     | Bùi Thị           | Hoàn   | 19/07/1989 | Nữ  | Đại học | SP Văn-GDGD     | Không trùng tuyển |
| 25                                     | Quách Thị Thu     | Thanh  | 26/07/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 26                                     | Nguyễn Thị Phương | Thảo   | 07/11/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 27                                     | Nguyễn Thúy       | Thâu   | 21/07/1983 | Nữ  | Đại học | CN Ngữ Văn      | Không trùng tuyển |
| 28                                     | Nguyễn Thị        | Loan   | 16/06/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 29                                     | Đỗ Như            | Trang  | 10/07/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 30                                     | Bùi Thị Thu       | Hương  | 20/11/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 31                                     | Bùi Văn           | Quyết  | 05/05/1988 | Nam | Đại học | SP Văn-GDGD     | Không trùng tuyển |
| 32                                     | Bùi Thị           | Nhâm   | 20/08/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 33                                     | Đỗ Thị Ánh        | Nguyệt | 18/02/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 34                                     | Bùi Thị           | Thanh  | 15/06/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| 35                                     | Bùi Thị Thu       | Phuong | 08/08/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Ngữ văn | Không trùng tuyển |
| <b>II Sư phạm Lịch sử: 02 chỉ tiêu</b> |                   |        |            |     |         |                 |                   |
| 1                                      | Vũ Thị            | Thu    | 20/11/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Trùng tuyển       |
| 2                                      | Nguyễn Hoàng      | Tùng   | 18/06/1986 | Nam | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Trùng tuyển       |
| 3                                      | Phạm Thị          | Thủy   | 21/11/1989 | Nữ  | Đại học | CN Lịch Sử      | Không trùng tuyển |
| 4                                      | Vũ Thị Thu        | Trang  | 11/11/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 5                                      | Nguyễn Thị        | Thành  | 15/04/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 6                                      | Bùi Thị Thu       | Thủy   | 15/07/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 7                                      | Phùng Thị         | Tin    | 28/07/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 8                                      | Xa Thị            | Chinh  | 16/02/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 9                                      | Đặng Thị          | Dung   | 26/04/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 10                                     | Phạm Thị Thu      | Thủy   | 05/05/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 11                                     | Nguyễn Thị        | Hằng   | 21/03/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 12                                     | Bạch Như          | Ngân   | 05/09/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 13                                     | Kiều Thị          | Nụ     | 19/09/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 14                                     | Bùi Thị           | Diệu   | 10/02/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 15                                     | Bùi Kiều          | Anh    | 05/08/1989 | Nữ  | Đại học | CN Lịch Sử      | Không trùng tuyển |



|                                        |                       |            |     |         |                 |                   |
|----------------------------------------|-----------------------|------------|-----|---------|-----------------|-------------------|
| 16                                     | Bùi Thị Ngọc          | 10/12/1987 | Nữ  | Dại học | CN Lịch Sử      | Không trùng tuyển |
| 17                                     | Đinh Thị Thủy         | 29/11/1984 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 18                                     | Lê Thị Hà             | 11/05/1990 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 19                                     | Trần Thu Hà           | 20/12/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 20                                     | Bùi Thị Khánh         | 07/05/1986 | Nữ  | Dại học | CN Lịch Sử      | Không trùng tuyển |
| 21                                     | Ngô Phương Thúy       | 13/02/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 22                                     | Trần Đình Tuấn        | 28/06/1989 | Nam | Dại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 23                                     | Bùi Thị Thúy Ngân     | 17/02/1986 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| 24                                     | Bùi Thị Định          | 01/02/1987 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Lịch Sử | Không trùng tuyển |
| <b>III Sư phạm Địa Lý: 02 chỉ tiêu</b> |                       |            |     |         |                 |                   |
| 1                                      | Bùi Thị Thủy          | 22/08/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Trúng tuyển       |
| 2                                      | Bùi Thị Cẩm Tú        | 28/03/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Trúng tuyển       |
| 3                                      | Đinh Thị Hồng Chiêm   | 28/09/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 4                                      | Nguyễn Thị Mai Lan    | 01/07/1986 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 5                                      | Quách Thị Bích Ngân   | 04/11/1987 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 6                                      | Bùi Thị Ngân          | 27/01/1990 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 7                                      | Nguyễn Thị Thảo       | 14/10/1986 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 8                                      | Bùi Thị Mai           | 16/11/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 9                                      | Nguyễn Thị Phương     | 20/10/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 10                                     | Bùi Văn Linh          | 01/04/1989 | Nam | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 11                                     | Bùi Thị Cẩm Vân       | 17/10/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 12                                     | Nguyễn Thị Ngọc Quyên | 20/10/1990 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 13                                     | Nguyễn Thị Đào        | 20/07/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 14                                     | Bùi Thị Thúy An       | 24/10/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 15                                     | Bùi Thị Nga           | 16/06/1985 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 16                                     | Đặng Thị Nga          | 10/07/1986 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 17                                     | Bùi Thanh Loan        | 23/07/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 18                                     | Phạm Thế Đạt          | 16/11/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 19                                     | Phạm Thành Công       | 27/08/1990 | Nam | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |
| 20                                     | Trịnh Minh Đức        | 08/10/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Địa Lý  | Không trùng tuyển |



|                                                 |                |        |            |     |         |                      |                   |
|-------------------------------------------------|----------------|--------|------------|-----|---------|----------------------|-------------------|
| 21                                              | Nguyễn Thùy    | Linh   | 20/02/1987 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 22                                              | Đỗ Thị Bạch    | Phuong | 19/05/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 23                                              | Phan Lan       | Phuong | 26/02/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 24                                              | Bùi Thị        | Ngọc   | 30/09/1990 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 25                                              | Trần Văn       | Tiêm   | 07/03/1989 | Nam | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 26                                              | Mai Thị        | Tuyền  | 26/05/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 27                                              | Nguyễn Thị     | Vân    | 18/06/1987 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 28                                              | Lê Thị Hoàng   | Yến    | 26/10/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 29                                              | Nguyễn Thị     | Quỳnh  | 12/10/1987 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 30                                              | Quách Thị      | Ngo    | 20/10/1990 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| 31                                              | Trần Xuân      | Tuấn   | 01/07/1985 | Nam | Dại học | Sư phạm Địa Lý       | Không trúng tuyển |
| <b>IV Sư phạm Tiếng Anh: 01 chỉ tiêu</b>        |                |        |            |     |         |                      |                   |
| 1                                               | Nguyễn Thị Thu | Hiền   | 21/07/1988 | Nữ  | Dại học | Ngôn ngữ Tiếng Anh   | Trúng tuyển       |
| 2                                               | Nguyễn Thị     | Phuong | 10/01/1988 | Nữ  | Dại học | SP Tiếng Anh         | Không trúng tuyển |
| <b>V Sư phạm Giáo dục công dân: 02 chỉ tiêu</b> |                |        |            |     |         |                      |                   |
| 1                                               | Xa Thị         | Phượng | 15/05/1985 | Nữ  | Dại học | SP Giáo dục công dân | Trúng tuyển       |
| 2                                               | Bùi Bích       | Thảo   | 30/10/1987 | Nữ  | Dại học | SP Giáo dục công dân | Trúng tuyển       |
| 3                                               | Đinh Thị       | Địu    | 17/01/1985 | Nữ  | Dại học | SP Giáo dục công dân | Không trúng tuyển |
| <b>VI Sư phạm Toán: 05 chỉ tiêu</b>             |                |        |            |     |         |                      |                   |
| 1                                               | Vũ Thị         | Liên   | 30/07/1990 | Nữ  | Dại học | Sư phạm toán         | Trúng tuyển       |
| 2                                               | Bùi Thị Thu    | Huyền  | 04/10/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm toán         | Trúng tuyển       |
| 3                                               | Trần Mạnh      | Toàn   | 12/11/1989 | Nam | Dại học | Sư phạm toán         | Trúng tuyển       |
| 4                                               | Bùi Thanh      | Dung   | 29/01/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm toán         | Trúng tuyển       |
| 5                                               | Bùi Thị        | Thư    | 12/08/1988 | Nữ  | Dại học | SP Toán Tin          | Không trúng tuyển |
| 6                                               | Nguyễn Thiện   | Duy    | 27/09/1989 | Nam | Dại học | Sư phạm toán         | Không trúng tuyển |
| 7                                               | Nguyễn Thùy    | Dung   | 14/09/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm toán         | Không trúng tuyển |
| 8                                               | Hà Văn         | Luân   | 14/04/1988 | Nam | Dại học | SP Toán Tin          | Không trúng tuyển |
| <b>VII Sư phạm Sinh học: 02 chỉ tiêu</b>        |                |        |            |     |         |                      |                   |
| 1                                               | Dương Việt     | Hồng   | 27/11/1989 | Nữ  | Dại học | SP Sinh-Hóa          | Trúng tuyển       |
| 2                                               | Bùi Đức        | Mậu    | 16/01/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Sinh         | Trúng tuyển       |



|                                               |                                |        |            |     |          |                  |                   |
|-----------------------------------------------|--------------------------------|--------|------------|-----|----------|------------------|-------------------|
| 3                                             | Dinh Thị Mai                   | Linh   | 04/11/1990 | Nữ  | Đại học  | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 4                                             | Nguyễn Thị Nhung               | Nhung  | 18/09/1987 | Nữ  | Đại học  | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 5                                             | Nguyễn Thị Thu Hà              | Hà     | 03/07/1989 | Nữ  | Đại học  | CN Sinh          | Không trúng tuyển |
| VIII                                          | Sư phạm Công nghệ: 02 chỉ tiêu |        |            |     |          |                  |                   |
| 1                                             | Bùi Văn Kỳ                     | Kỳ     | 05/09/1984 | Nam | Đại học  | Sư phạm Kỹ thuật | Trúng tuyển       |
| IX                                            | Sư phạm Âm nhạc: 04 chỉ tiêu   |        |            |     |          |                  |                   |
| 1                                             | Đặng Thị Thùy Dung             | Dung   | 04/11/1985 | Nữ  | Đại học  | Sư phạm Âm nhạc  | Trúng tuyển       |
| 2                                             | Trần Thị Sơn                   | Son    | 18/01/1991 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Trúng tuyển       |
| 3                                             | Nguyễn Hương Thảo              | Thảo   | 25/11/1986 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Trúng tuyển       |
| 4                                             | Vũ Văn Tuấn                    | Tuấn   | 13/12/1987 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Trúng tuyển       |
| 5                                             | Nguyễn Thanh Tuấn              | Tuấn   | 09/10/1989 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Không trúng tuyển |
| 6                                             | Nguyễn Thái Sơn                | Son    | 27/09/1989 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Không trúng tuyển |
| 7                                             | Quách Thị Phương               | Phuong | 07/06/1987 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Không trúng tuyển |
| 8                                             | Đỗ Quang Huy                   | Huy    | 14/12/1986 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Không trúng tuyển |
| 9                                             | Nguyễn Thị Hiền                | Hiền   | 10/08/1986 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Không trúng tuyển |
| 10                                            | Nguyễn Thùy Dương              | Duong  | 06/11/1986 | Nam | Đại học  | Sư phạm Âm nhạc  | Không trúng tuyển |
| 11                                            | Bùi Văn Tằng                   | Tằng   | 18/04/1984 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Âm nhạc  | Không trúng tuyển |
| X                                             | Sư phạm Mỹ Thuật: 04 chỉ tiêu  |        |            |     |          |                  |                   |
| 1                                             | Đinh Văn Bình                  | Bình   | 23/12/1986 | Nam | Đại học  | Sư phạm Mỹ Thuật | Trúng tuyển       |
| 2                                             | Đỗ Công Việt                   | Việt   | 01/01/1986 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Trúng tuyển       |
| 3                                             | Trần Thị Thương                | Thuong | 17/08/1989 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Trúng tuyển       |
| 4                                             | Bùi Thị Lan                    | Lan    | 18/02/1988 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Trúng tuyển       |
| 5                                             | Vì Văn Đông                    | Đông   | 17/01/1986 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Không trúng tuyển |
| 6                                             | Lê Thanh Huyền                 | Huyền  | 25/09/1988 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Không trúng tuyển |
| 7                                             | Bùi Văn Minh                   | Minh   | 12/09/1988 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Không trúng tuyển |
| 8                                             | Bùi Văn Dự                     | Dự     | 14/02/1985 | Nam | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Không trúng tuyển |
| 9                                             | Ngân Thị Ngân                  | Ngân   | 26/11/1990 | Nữ  | Cao đẳng | Sư phạm Mỹ Thuật | Không trúng tuyển |
| <b>B. KHỐI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b> |                                |        |            |     |          |                  |                   |
| 1                                             | Sư phạm Toán: 07 chỉ tiêu      |        |            |     |          |                  |                   |
| 1                                             | Văn Trọng Bình                 | Bình   | 12/07/1985 | Nam | Đại học  | Sư phạm toán     | Trúng tuyển       |



|    |                |        |            |     |         |               |                   |
|----|----------------|--------|------------|-----|---------|---------------|-------------------|
| 2  | Tạ Minh        | Hạnh   | 16/12/1989 | Nữ  | Đại học | CN Toán       | Trúng tuyển       |
| 3  | Lê Thanh       | Ba     | 18/10/1987 | Nam | Đại học | SP Toán - Lý  | Trúng tuyển       |
| 4  | Hoàng Thị      | Nhung  | 30/01/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Trúng tuyển       |
| 5  | Trịnh Thị      | Thương | 03/05/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Trúng tuyển       |
| 6  | Đinh Thị Hồng  | Mận    | 20/10/1988 | Nữ  | Đại học | CN Toán       | Trúng tuyển       |
| 7  | Nguyễn Thị     | Mơ     | 05/08/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Trúng tuyển       |
| 8  | Nguyễn Thu     | Hương  | 29/04/1990 | Nữ  | Đại học | CN Toán       | Không trúng tuyển |
| 9  | Bùi Hà         | Thương | 13/05/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 10 | Đinh Thị Mỹ    | Tuyền  | 02/08/1989 | Nữ  | Đại học | SP Toán - Lý  | Không trúng tuyển |
| 11 | Bùi Văn        | Độ     | 30/04/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 12 | Nguyễn Thu     | Trang  | 30/08/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 13 | Bùi Văn        | Huế    | 08/06/1990 | Nam | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 14 | Dương Thị      | Huế    | 04/05/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 15 | Đỗ Thị Thanh   | Xuân   | 12/11/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 16 | Bùi Thị        | Hằng   | 12/08/1989 | Nữ  | Đại học | SP Toán - Tin | Không trúng tuyển |
| 17 | Trần Hà        | Linh   | 01/01/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 18 | Quách Thị      | Yến    | 08/06/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 19 | Tổng Thị Thùy  | Dương  | 22/04/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 20 | Vũ Thị         | Nga    | 10/06/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 21 | Đặng Thị Ngọc  | Anh    | 17/03/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 22 | Vũ Đức         | Anh    | 15/02/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 23 | Bùi Thị        | Vân    | 15/06/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 24 | Bùi Thị        | Hòa    | 16/02/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 25 | Bùi Thị        | Hiệu   | 20/09/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 26 | Trần Thị       | Dung   | 01/09/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 27 | Hà Văn         | Lanh   | 10/08/1984 | Nam | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 28 | Nguyễn Thị Thu | Hương  | 30/08/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 29 | Bùi Xuân       | Hải    | 13/09/1986 | Nam | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 30 | Dương Đức      | Thìn   | 08/08/1988 | Nam | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |
| 31 | Trần Thị Hồng  | Nhung  | 28/12/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán  | Không trúng tuyển |



|                                       |                   |        |            |     |         |                |                   |
|---------------------------------------|-------------------|--------|------------|-----|---------|----------------|-------------------|
| 32                                    | Bùi Văn           | Hu     | 30/07/1988 | Nam | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 33                                    | Vũ Thị Ngân       | Ngân   | 02/10/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 34                                    | Nguyễn Tuấn       | Diệp   | 17/02/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 35                                    | Phạm Thị Phương   | Phuong | 01/09/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 36                                    | Lê Quang          | Huy    | 28/12/1986 | Nam | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 37                                    | Hoàng Trung       | Kiên   | 24/09/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 38                                    | Nguyễn Thị Hải    | Bên    | 13/04/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 39                                    | Nguyễn Phương     | Thủy   | 28/11/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 40                                    | Dư Thị Thanh      | Mai    | 14/09/1988 | Nữ  | Đại học | SP Toán - Tin  | Không trúng tuyển |
| 41                                    | Bùi Thị Ngân      | Ngân   | 29/08/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 42                                    | Nguyễn Thùy Dung  | Dung   | 06/02/1985 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 43                                    | Nguyễn Thị Trang  | Trang  | 12/05/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 44                                    | Bùi Văn Hưng      | Hung   | 09/07/1987 | Nam | Đại học | SP Toán-Lý     | Không trúng tuyển |
| 45                                    | Trần Thị Thu Thủy | Thủy   | 18/11/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 46                                    | Hà Thị Thanh Vân  | Vân    | 17/03/1988 | Nữ  | Đại học | Toán - Tin     | Không trúng tuyển |
| 47                                    | Đinh Thanh Cảnh   | Cảnh   | 20/01/1986 | Nam | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 48                                    | Bùi Trần Quân     | Quân   | 26/02/1987 | Nam | Đại học | CN Toán-Tin    | Không trúng tuyển |
| 49                                    | Phạm Thị Nhẫn     | Nhẫn   | 09/03/1989 | Nữ  | Đại học | SP Toán-Lý     | Không trúng tuyển |
| 50                                    | Nguyễn Thu Thủy   | Thủy   | 19/06/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| 51                                    | Nguyễn Văn Tùng   | Tùng   | 09/03/1985 | Nam | Đại học | SP Toán-Lý     | Không trúng tuyển |
| 52                                    | Nguyễn Thị Hà     | Hà     | 24/11/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm toán   | Không trúng tuyển |
| <b>II Sư phạm Vật lý: 05 chỉ tiêu</b> |                   |        |            |     |         |                |                   |
| 1                                     | Nguyễn Thị Hà     | Dương  | 03/06/1990 | Nữ  | Đại học | CN Vật lý      | Trúng tuyển       |
| 2                                     | Tạ Thị Thu Hằng   | Hằng   | 06/12/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Vật lý | Trúng tuyển       |
| 3                                     | Nguyễn Thị Thương | Thương | 20/11/1990 | Nữ  | Đại học | CN Vật lý      | Trúng tuyển       |
| 4                                     | Nguyễn Minh Vương | Vương  | 10/04/1986 | Nam | Đại học | Sư phạm Vật lý | Trúng tuyển       |
| 5                                     | Bùi Thị Thắm      | Thắm   | 21/01/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Vật lý | Trúng tuyển       |
| 6                                     | Bùi Thị Hoài      | Hoài   | 21/07/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Vật lý | Không trúng tuyển |
| 7                                     | Hoàng Kim Ngân    | Ngân   | 04/01/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Vật lý | Không trúng tuyển |
| 8                                     | Phạm Thị Xuân     | Xuân   | 24/12/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Vật lý | Không trúng tuyển |



|                                         |                 |        |            |     |         |                 |                   |
|-----------------------------------------|-----------------|--------|------------|-----|---------|-----------------|-------------------|
| 9                                       | Trần Trọng      | Nam    | 14/02/1986 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 10                                      | Bùi Thị         | Thu    | 05/09/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 11                                      | Phạm Ngọc       | Thúy   | 12/08/1990 | Nữ  | Dại học | CN Vật lý       | Không trúng tuyển |
| 12                                      | Hà Việt         | Trường | 12/01/1986 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 13                                      | Dương Tiến      | Thọ    | 30/08/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 14                                      | Nguyễn Thành    | Trung  | 06/05/1987 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 15                                      | Bùi Mạnh        | Thường | 08/03/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 16                                      | Ngô Thị         | Ngân   | 29/01/1990 | Nữ  | Dại học | CN Vật lý       | Không trúng tuyển |
| 17                                      | Nguyễn Thị      | Phượng | 15/02/1990 | Nữ  | Dại học | CN Vật lý       | Không trúng tuyển |
| 18                                      | Bùi Minh        | Đức    | 30/05/1989 | Nam | Dại học | SP Vật lý - Hóa | Không trúng tuyển |
| 19                                      | Nguyễn Thùy     | Phượng | 23/04/1986 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 20                                      | Bùi Văn         | Thành  | 19/04/1987 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 21                                      | Bùi Văn         | Huân   | 16/04/1987 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 22                                      | Nguyễn Đình     | Đạt    | 07/11/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| 23                                      | Bùi Thị         | Chinh  | 05/09/1987 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Vật lý  | Không trúng tuyển |
| <b>III Sư phạm Hoá học: 06 chỉ tiêu</b> |                 |        |            |     |         |                 |                   |
| 1                                       | Vũ Thị Khánh    | Chi    | 23/10/1990 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Trúng tuyển       |
| 2                                       | Nguyễn Thị Hồng | Nhung  | 21/07/1988 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Trúng tuyển       |
| 3                                       | Vũ Thị Thu      | Hiền   | 11/11/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Trúng tuyển       |
| 4                                       | Trần Thị Thu    | Trang  | 18/05/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Trúng tuyển       |
| 5                                       | Nguyễn Thị      | Hiền   | 02/4/1989  | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Trúng tuyển       |
| 6                                       | Lê Thanh        | Trung  | 30/10/1989 | Nam | Dại học | Sư phạm Hóa học | Trúng tuyển       |
| 7                                       | Bùi Thị         | Thu    | 14/04/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |
| 8                                       | Nguyễn Thị Thu  | Cúc    | 21/12/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |
| 9                                       | Quách Văn       | Anh    | 08/07/1989 | Nam | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |
| 10                                      | Lê Thị Phương   | Thảo   | 31/12/1989 | Nữ  | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |
| 11                                      | Bùi Thành       | Công   | 05/12/1990 | Nam | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |
| 12                                      | Nguyễn Đức      | Long   | 25/11/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |
| 13                                      | Bùi Văn         | Đạo    | 03/09/1988 | Nam | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |
| 14                                      | Nguyễn Sơn      | Đông   | 20/11/1990 | Nam | Dại học | Sư phạm Hóa học | Không trúng tuyển |



|                                         |                |        |            |     |         |                  |                   |
|-----------------------------------------|----------------|--------|------------|-----|---------|------------------|-------------------|
| 15                                      | Đinh Công      | Bài    | 02/08/1987 | Nam | Đại học | Sư phạm Hóa học  | Không trúng tuyển |
| 16                                      | Phạm Trung     | Dũng   | 27/04/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm Hóa học  | Không trúng tuyển |
| 17                                      | Ngo Thi        | Trang  | 01/07/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Hóa học  | Không trúng tuyển |
| 18                                      | Nguyễn Đăng    | Nhân   | 08/02/1990 | Nam | Đại học | Sư phạm Hóa học  | Không trúng tuyển |
| 19                                      | Mai Ngọc       | Dũng   | 14/10/1986 | Nam | Đại học | Sư phạm Hóa học  | Không trúng tuyển |
| 20                                      | Hoàng Đức      | Thuận  | 28/07/1985 | Nam | Đại học | Sư phạm Hóa học  | Không trúng tuyển |
| <b>IV Sư phạm Sinh học: 06 chỉ tiêu</b> |                |        |            |     |         |                  |                   |
| 1                                       | Bùi Thị Thu    | Hiền   | 13/12/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Trúng tuyển       |
| 2                                       | Bùi Văn        | Linh   | 09/06/1988 | Nam | Đại học | Sư phạm Sinh     | Trúng tuyển       |
| 3                                       | Dương Thị      | Huyền  | 02/10/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Trúng tuyển       |
| 4                                       | Nguyễn Thị     | Hằng   | 04/02/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Trúng tuyển       |
| 5                                       | Bùi Thị Thu    | Hằng   | 13/07/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Trúng tuyển       |
| 6                                       | Phạm Thu       | Trang  | 10/10/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Trúng tuyển       |
| 7                                       | Phan Thị Mai   | Phuong | 31/12/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 8                                       | Lê Trọng       | Hiệp   | 10/02/1988 | Nam | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 9                                       | Bùi Như        | Hoa    | 29/04/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 10                                      | Nguyễn Mai     | Vân    | 02/11/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 11                                      | Nguyễn Thị Thu | Trang  | 10/12/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 12                                      | Nguyễn Thanh   | Loan   | 24/04/1987 | Nữ  | Đại học | SP Sinh-KTNN     | Không trúng tuyển |
| 13                                      | Bùi Thị        | Hon    | 04/01/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 14                                      | Dương Thị Vân  | Anh    | 11/07/1986 | Nữ  | Thạc sĩ | Sinh thái học    | Không trúng tuyển |
| 15                                      | Bùi Thị        | Phúc   | 09/12/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 16                                      | Đặng Thị Thu   | Trang  | 30/06/1989 | Nữ  | Đại học | Cử nhân Sinh học | Không trúng tuyển |
| 17                                      | Trần Thị       | Lương  | 08/08/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 18                                      | Bùi Thị        | Lan    | 05/01/1985 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 19                                      | Khảm Thị       | Thúy   | 21/12/1984 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 20                                      | Bùi Thị        | Hoa    | 21/05/1987 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 21                                      | Trần Ngọc      | Lâm    | 30/10/1990 | Nam | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 22                                      | Bùi Thị        | Ngại   | 12/10/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |
| 23                                      | Bùi Thị Thanh  | Bình   | 13/07/1984 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh     | Không trúng tuyển |



|    |                                       |        |            |     |         |                   |                   |
|----|---------------------------------------|--------|------------|-----|---------|-------------------|-------------------|
| 24 | Bùi Văn                               | Nghiep | 06/10/1990 | Nam | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 25 | Bùi Thị Hồng                          | Hạnh   | 16/04/1986 | Nữ  | Đại học | SP Sinh-KTTN      | Không trúng tuyển |
| 26 | Bùi Thị                               | Hà     | 08/07/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 27 | Lê Thị Phương                         | Lan    | 09/09/1990 | Nữ  | Đại học | Cử nhân Sinh học  | Không trúng tuyển |
| 28 | Bùi Thị                               | Hình   | 06/08/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 29 | Nguyễn Thị Phương                     | Ngọc   | 04/02/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 30 | Bùi Thị                               | Ánh    | 06/03/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 31 | Thái Văn                              | Hải    | 12/07/1985 | Nam | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 32 | Lê                                    | Na     | 01/12/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 33 | Bùi Văn                               | Son    | 08/11/1990 | Nam | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 34 | Bùi Thị Khánh                         | Vân    | 18/04/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 35 | Nguyễn Thị                            | Trang  | 21/11/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 36 | Nguyễn Thị Bích                       | Phuong | 03/03/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 37 | Nguyễn Anh                            | Tuấn   | 26/09/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 38 | Mai Mai                               | Anh    | 16/10/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| 39 | Bùi Thị                               | Nhung  | 08/10/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Sinh      | Không trúng tuyển |
| V  | <b>Sư phạm Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu</b> |        |            |     |         |                   |                   |
| 1  | Lê Hồng                               | Nhung  | 12/04/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh | Trúng tuyển       |
| 2  | Nguyễn Lê                             | Quên   | 12/02/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh | Trúng tuyển       |
| 3  | Vũ Thị Bích                           | Phuong | 22/04/1988 | Nữ  | Đại học | Cử nhân Tiếng Anh | Trúng tuyển       |
| 4  | Đinh Thị Bích                         | Thiên  | 09/10/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh | Trúng tuyển       |
| 5  | Phạm Thị                              | Liều   | 09/01/1988 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh | Trúng tuyển       |
| 6  | Tạ Thị                                | Then   | 26/06/1987 | Nữ  | Đại học | Cử nhân Tiếng Anh | Không trúng tuyển |
| 7  | Lê Quỳnh                              | Nga    | 10/10/1987 | Nữ  | Đại học | Ngôn Ngữ Anh      | Không trúng tuyển |
| 8  | Trần Thị Thu                          | Hiền   | 04/08/1986 | Nữ  | Đại học | Ngôn Ngữ Anh      | Không trúng tuyển |
| 9  | Đinh Thị                              | Trinh  | 19/07/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh | Không trúng tuyển |
| 10 | Bùi Thị                               | Uyên   | 22/02/1986 | Nữ  | Đại học | Tiếng Anh         | Không trúng tuyển |
| 11 | Hà Thị                                | Thanh  | 18/09/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh | Không trúng tuyển |
| 12 | Nguyễn Thị Thanh                      | Loan   | 27/06/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh | Không trúng tuyển |



|                                                     |                 |        |            |     |         |                                  |                   |
|-----------------------------------------------------|-----------------|--------|------------|-----|---------|----------------------------------|-------------------|
| 13                                                  | Lê Thị Bích     | Liên   | 20/09/1986 | Nữ  | Đại học | Sư phạm Tiếng Anh                | Không trúng tuyển |
| 14                                                  | Trần Thị        | Phuong | 05/03/1988 | Nữ  | Đại học | Cử nhân Tiếng Anh                | Không trúng tuyển |
| 15                                                  | Bùi Đình        | Chí    | 12/12/1987 | Nam | Đại học | Cử nhân Tiếng Anh                | Không trúng tuyển |
| <b>VI Sư phạm Giáo dục công dân: 04 chỉ tiêu</b>    |                 |        |            |     |         |                                  |                   |
| 1                                                   | Vương Thị       | Hòa    | 21/03/1989 | Nữ  | Đại học | GDGD - GDQP                      | Trúng tuyển       |
| 2                                                   | Nguyễn Thị Hiệp | Hòa    | 12/09/1990 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Trúng tuyển       |
| 3                                                   | Nguyễn Thị      | Huyền  | 03/05/1988 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Trúng tuyển       |
| 4                                                   | Quách Thị       | Duyên  | 10/06/1987 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Trúng tuyển       |
| 5                                                   | Bùi Thu         | Phuong | 08/11/1988 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 6                                                   | Xa Thị          | Thỏa   | 04/10/1984 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 7                                                   | Nguyễn Thị      | Hiền   | 24/07/1988 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 8                                                   | Tổng Minh       | Tú     | 20/04/1988 | Nam | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 9                                                   | Bách Thị        | Thu    | 24/11/1990 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 10                                                  | Đinh Thị        | Duân   | 19/03/1988 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 11                                                  | Quách Thị       | Phòng  | 20/08/1987 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 12                                                  | Nguyễn Thị      | Quên   | 11/03/1989 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 13                                                  | Nguyễn Thị      | Nhung  | 12/07/1988 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 14                                                  | Nhữ Hồng        | Hạnh   | 01/12/1989 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 15                                                  | Bùi Thị Thu     | Giang  | 07/08/1988 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 16                                                  | Nguyễn Thị      | Vân    | 22/12/1989 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 17                                                  | Đinh Thị Thu    | Hằng   | 24/10/1990 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 18                                                  | Nguyễn Thị      | Trang  | 15/07/1988 | Nữ  | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| 19                                                  | Nguyễn Mạnh     | Cường  | 23/02/1987 | Nam | Đại học | SP Giáo dục công dân             | Không trúng tuyển |
| <b>VII Sư phạm Giáo dục quốc phòng: 05 chỉ tiêu</b> |                 |        |            |     |         |                                  |                   |
| 1                                                   | Nguyễn Tuấn     | Phượng | 07/06/1984 | Nam | Đại học | Sư phạm TDTT - GDQP              | Trúng tuyển       |
| 2                                                   | Bùi Thị         | Vui    | 17/03/1988 | Nữ  | Đại học | GDTC-GDQP                        | Trúng tuyển       |
| 3                                                   | Bùi Ngọc        | Dương  | 19/04/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm TDTT - GDQP              | Trúng tuyển       |
| 4                                                   | Bùi Văn         | Thành  | 08/09/1986 | Nam | Đại học | SP TDTT (Có chứng chỉ GDQP - AN) | Trúng tuyển       |
| 5                                                   | Đinh Thanh      | Huệ    | 09/09/1987 | Nam | Đại học | GDTC-GDQP                        | Không trúng tuyển |
| 6                                                   | Bùi Văn         | Diệp   | 01/09/1982 | Nam | Đại học | SP TDTT (Có chứng chỉ GDQP - AN) | Không trúng tuyển |



|                                            |                |       |            |     |         |                                  |                   |
|--------------------------------------------|----------------|-------|------------|-----|---------|----------------------------------|-------------------|
| 7                                          | Nguyễn Văn     | Huy   | 09/09/1986 | Nam | Đại học | SP-TDĐT (Có chứng chỉ GDQP - AN) | Không trúng tuyển |
| <b>VIII Sư phạm Công nghệ: 05 chỉ tiêu</b> |                |       |            |     |         |                                  |                   |
| 1                                          | Tạ Thị         | Xuân  | 25/3/1989  | Nữ  | Đại học | SP Kỹ thuật CN                   | Trúng tuyển       |
| <b>IX Sư phạm Tin học: 05 chỉ tiêu</b>     |                |       |            |     |         |                                  |                   |
| 1                                          | Trịnh Thị Hồng | Hạnh  | 20/05/1989 | Nữ  | Đại học | Sư phạm tin                      | Trúng tuyển       |
| 2                                          | Hà Thị         | Lương | 25/10/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm tin                      | Trúng tuyển       |
| 3                                          | Bùi Thị        | Thức  | 18/02/1990 | Nữ  | Đại học | Sư phạm tin                      | Trúng tuyển       |
| 4                                          | Bùi Văn        | Tấn   | 10/03/1988 | Nam | Đại học | Sư phạm tin                      | Trúng tuyển       |
| 5                                          | Sùng A         | Thông | 13/11/1988 | Nam | Đại học | Sư phạm tin                      | Không trúng tuyển |
| 6                                          | Bùi Duy        | Tiến  | 01/05/1987 | Nam | Đại học | Công nghệ thôn tin               | Không trúng tuyển |
| 7                                          | Vũ Thanh       | Bình  | 13/06/1985 | Nam | Đại học | Công nghệ thôn tin               | Không trúng tuyển |
| 8                                          | Trần Hữu       | Vượng | 15/06/1985 | Nam | Đại học | Công nghệ thôn tin               | Không trúng tuyển |
| 9                                          | Hà Công        | Khánh | 14/04/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm tin                      | Không trúng tuyển |
| 10                                         | Bùi Văn        | Huân  | 01/09/1986 | Nam | Đại học | Sư phạm tin                      | Không trúng tuyển |
| 11                                         | Nguyễn Trung   | Tâm   | 15/12/1984 | Nam | Đại học | Công nghệ thôn tin               | Không trúng tuyển |
| 12                                         | Phạm Thanh     | Son   | 05/12/1985 | Nam | Đại học | Công nghệ thôn tin               | Không trúng tuyển |
| 13                                         | Bùi Đình       | Sở    | 07/02/1989 | Nam | Đại học | Sư phạm tin                      | Không trúng tuyển |